

ĐHĐCĐ có được ủy quyền cho HĐQT thay đổi ngành nghề kinh doanh của công ty hay không?

12:17 05/10/2024

Đại hội đồng cổ đông, có được ủy quyền cho hội đồng quản trị thực hiện thủ tục thay đổi ngành nghề kinh doanh của công ty hay không?

1. Đại hội đồng cổ đông có được ủy quyền cho hội đồng quản trị thay đổi ngành nghề kinh doanh của công ty hay không?

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Nghị định 01/2021/NĐ-CP, trường hợp thay đổi ngành, nghề kinh doanh, doanh nghiệp gửi Thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bao gồm các giấy tờ sau đây:

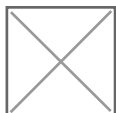
(i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký.

(ii) Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh.

Như vậy, khi thực hiện thay đổi ngành nghề kinh doanh của công ty cổ phần thì hồ sơ gửi đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh phải có nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông. Do đó, đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền cho hội đồng quản trị thay đổi ngành nghề kinh doanh trong công ty cổ phần.

 Tải về

Hệ thống biểu mẫu về pháp luật doanh nghiệp (cập nhật mới)



Toàn văn File word Luật Doanh nghiệp và văn bản hướng dẫn năm 2024



Đại hội đồng cổ đông có được ủy quyền cho hội đồng quản trị thay đổi ngành nghề kinh doanh của công ty (Ảnh minh họa – Nguồn từ Internet)

2. Cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

Căn cứ Điều 63 Nghị định 01/2021/NĐ-CP, việc cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được thực hiện theo quy định như sau:

(i) Khi đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp có trách nhiệm bổ sung thông tin còn thiếu về số điện thoại của doanh nghiệp trong hồ sơ. Trường hợp doanh nghiệp không bổ sung thông tin về số điện thoại thì hồ sơ đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được coi là không hợp lệ.

(ii) Doanh nghiệp có nghĩa vụ thực hiện việc cập nhật, bổ sung thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Doanh nghiệp 2020, như sau:

- Trường hợp doanh nghiệp cập nhật, bổ sung các thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thuộc các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp quy định từ Điều 47 đến Điều 55 Nghị định 01/2021/NĐ-CP, doanh nghiệp gửi thông báo đề nghị cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Phòng Đăng ký kinh doanh nhận thông báo, xem xét tính hợp lệ và cấp Giấy

chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.

- Trường hợp doanh nghiệp chỉ cập nhật, bổ sung các thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà không làm thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp quy định tại các điều từ Điều 56 đến Điều 60 Nghị định 01/2021/NĐ-CP thì doanh nghiệp gửi thông báo đề nghị cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp đến Phòng đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Phòng Đăng ký kinh doanh bổ sung thông tin vào hồ sơ của doanh nghiệp, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

(iii) Doanh nghiệp không phải trả phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp cập nhật, bổ sung thông tin về số điện thoại, số fax, thư điện tử, website, địa chỉ của doanh nghiệp do thay đổi về địa giới hành chính và các trường hợp quy định tại gạch đầu dòng thứ hai khoản (ii) Mục này.

3. Các trường hợp không được đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Căn cứ Điều 65 Nghị định 01/2021/NĐ-CP, những trường hợp sau đây không được đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

(i) Doanh nghiệp không được đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong các trường hợp sau:

- Đã bị Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Đang trong quá trình giải thể theo quyết định giải thể của doanh nghiệp.

- Theo yêu cầu của Tòa án hoặc Cơ quan thi hành án hoặc Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý “Không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký.

(ii) Doanh nghiệp được tiếp tục đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong các trường hợp sau:

- Đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng

ký doanh nghiệp và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp nhận.

- Phải đăng ký thay đổi một số nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ quá trình giải thể và hoàn tất bộ hồ sơ giải thể theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi.

- Có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân gửi yêu cầu quy định tại gạch đầu dòng thứ ba khoản (i) Mục này về việc cho phép tiếp tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp đã được chuyển tình trạng pháp lý từ “Không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký” sang “Đang hoạt động”.

T. Hương (Nguồn: <https://thuvienphapluat.vn/>)